

ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP HCM
BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC
CƠ SỞ 2

Số: 61./CS2

V/v mời chào giá

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 3 năm 2026

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 2 kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp dịch vụ theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp dịch vụ bảo dưỡng trang thiết bị cho hệ thống PCCC&CHCN và nạp hóa chất chữa cháy cho bình chữa cháy khí CO2 năm 2026 tại Cơ sở 2.

2. Phạm vi cung cấp: chi tiết theo phụ lục đính kèm.

3. Thời gian cung cấp dịch vụ: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Địa điểm thực hiện: 201 Nguyễn Chí Thanh, Phường Chợ Lớn, TP HCM

5. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 90 ngày.

6. Yêu cầu về giá chào: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, và các yêu cầu khác của bên mời thầu.

7. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 16 giờ, ngày 12/3/2026.

8. Quy định về tiếp nhận thông tin và hồ sơ chào giá: Quý đơn vị thực hiện gửi hồ sơ chào giá gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Ban Quản trị tòa nhà, Tầng 03, Khu C, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 2, số 201 Nguyễn Chí Thanh, Phường Chợ Lớn, TP HCM.

Người liên hệ: Bùi Thanh Quảng

Số điện thoại: 0283.9555548 - 403

9. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

+ Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);

+ Hợp đồng còn hiệu lực đối với các dịch vụ tương tự đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban CTXH (để đăng tin);
- Lưu: VT, BQTTN (J20-014-2-dlhung) (02).

**KT. TRƯỞNG CƠ SỞ
PHÓ TRƯỞNG CƠ SỞ**

PGS.TS. Trần Anh Tuấn



PHỤ LỤC. PHẠM VI CUNG CẤP VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT

(Đính kèm Công văn số 61../CS2 ngày 05 tháng 3 năm 2026)

STT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	DVT	Số lượng
1	Bảo dưỡng bình CO2 - 3kg	- Tần suất bảo dưỡng: 01 lần/năm. - Kiểm tra tình trạng khí trong bình. - Kiểm tra tổng quan bằng mắt thường. - Sơn tua lại bề mặt bình đảm bảo chống rỉ, đúng màu sắc quy định. - Kiểm tra van khóa, dây loa, loa, tay cầm, chốt khóa. - Dán nhãn tem kiểm tra đầy đủ thông tin: ngày kiểm tra, tình trạng, ngày kiểm tra kế tiếp, lưu ý khi sử dụng bình. - Bấm niêm chì kiểm tra. - Bảo hành: tối thiểu 12 tháng.	Bình	56
2	Bảo dưỡng bình CO2 - 5kg	- Tần suất bảo dưỡng: 01 lần/năm. - Kiểm tra tình trạng khí trong bình. - Kiểm tra tổng quan bằng mắt thường. - Sơn tua lại bề mặt bình đảm bảo chống rỉ, đúng màu sắc quy định. - Kiểm tra van khóa, dây loa, loa, tay cầm, chốt khóa. - Dán nhãn tem kiểm tra đầy đủ thông tin: ngày kiểm tra, tình trạng, ngày kiểm tra kế tiếp, lưu ý khi sử dụng bình. - Bấm niêm chì kiểm tra. - Bảo hành: tối thiểu 12 tháng.	Bình	34
3	Bảo dưỡng bình CO2 - 24kg	- Tần suất bảo dưỡng: 01 lần/năm. - Kiểm tra tình trạng khí trong bình. - Kiểm tra tổng quan bằng mắt thường. - Sơn tua lại bề mặt bình đảm bảo chống rỉ, đúng màu sắc quy định. - Kiểm tra van khóa, dây loa, loa, tay cầm, chốt khóa. - Dán nhãn tem kiểm tra đầy đủ thông tin: ngày kiểm tra, tình trạng, ngày kiểm tra kế tiếp, lưu ý khi sử dụng bình. - Bấm niêm chì kiểm tra. - Bảo hành: tối thiểu 12 tháng.	Bình	1
4	Nạp hóa chất chữa cháy cho bình chữa cháy khí CO2	- Nạp lại hóa chất chữa cháy cho bình chữa cháy khí CO2: 18 bình CO2 loại 3kg, 14 bình CO2 loại 5kg. - Tất cả các bình chữa cháy sau khi nạp lại hóa chất theo TCVN 7435-2:2004 phải đảm bảo hoạt động tốt. - Việc thay thế các vật tư bị hư trong quá trình nạp hóa chất đã bao gồm trong chi phí nạp hóa chất. - Bảo hành: tối thiểu 12 tháng.	Kg	124
5	Bảo dưỡng bình bột - 8kg	- Tần suất bảo dưỡng: 01 lần/năm. - Kiểm tra tình trạng bột trong bình. - Kiểm tra tổng quan bằng mắt thường. - Sơn tua lại bề mặt bình đảm bảo chống rỉ, đúng màu sắc quy định. - Kiểm tra van khóa, dây loa, loa, tay cầm, chốt khóa. - Dán nhãn tem kiểm tra đầy đủ thông tin: ngày kiểm tra, tình trạng, ngày kiểm tra kế tiếp, lưu ý khi sử dụng bình. - Bấm niêm chì kiểm tra.	Bình	6



		- Bảo hành: tối thiểu 12 tháng.		
7	Bảo trì hệ thống đèn thoát hiểm, chiếu sáng khẩn cấp	- Tần suất bảo dưỡng: 02 lần/năm. - Vệ sinh thiết bị chiếu sáng khẩn cấp. - Kiểm tra đèn hướng dẫn thoát nạn: xem hướng, màu sắc, độ sáng của mũi tên chỉ thị. - Kiểm tra hạn sử dụng, bình điện, dung lượng của đèn, độ sáng. - Kiểm tra thiết bị cảm biến trên đèn chiếu sáng khẩn cấp. - Kiểm tra lại các thiết bị được thay thế. - Điều chỉnh hướng đèn phù hợp sau khi vệ sinh, kiểm tra. - Bảo hành: tối thiểu 12 tháng.	Gói	1
8	Bảo dưỡng hệ thống chữa cháy vách tường	- Tần suất bảo dưỡng: 02 lần/năm. - Kiểm tra 2 máy bơm điện: + Kiểm tra tủ điều khiển: Rơ le, MCCB, đèn báo, tiếp điểm nối. + Kiểm tra thiết bị đo lường điện áp. + Kiểm tra tiếp điểm đầu Rơ le, vệ sinh tiếp điểm hoặc thay thế. + Kiểm tra các Rơ le, đầu mút có bị biến dạng hay không. + Kiểm tra hộp đấu nối tại động cơ. + Quan sát, kiểm tra bộ làm kín cổ trục, thay thế khi có nhiều nước. + Kiểm tra công tắc áp suất hoạt động ổn định chính xác hay không: thay thế khi tiếp điểm bị đen, áp suất đóng mở không ổn định. + Kiểm tra chế độ hoạt động Auto và Man. + Sơn tua lại bề mặt tủ điện. + Kiểm tra cầu dao, điều khiển máy bơm: vệ sinh tiếp điểm, siết lại các đầu mối nối, kiểm tra dây dẫn vệ sinh. - Kiểm tra tủ chữa cháy: kiểm tra, thay thế van đóng mở, ron làm kín: 14 tủ chữa cháy vách tường. - Kiểm tra tình trạng van 1 chiều của họng tiếp nước tại cổng số 2. - Bảo hành: tối thiểu 12 tháng.	Gói	1
9	Bảo dưỡng hệ thống báo cháy	- Tần suất bảo dưỡng: 02 lần/năm. - Hệ thống báo cháy gồm: 01 tủ báo cháy 10 zone, 133 đầu báo khói, 10 chuông báo, 10 nút nhấn. - Kiểm tra hiện trạng kết nối của thiết bị; - Kiểm tra, bảo dưỡng tủ báo cháy: vệ sinh lau chùi bề mặt; kiểm tra chức năng của bàn phím điều khiển; kiểm tra nguồn dự phòng; kiểm tra các cổng nhận tín hiệu; - Vệ sinh bụi đầu báo khói; - Kiểm tra hoạt động đầu báo khói (dùng thiết bị tạo khói) - Vệ sinh bảo dưỡng hệ thống chuông báo. - Bảo hành: tối thiểu 12 tháng.	Gói	1